

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Phước Giang, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số xã Phước Giang giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phước Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch hành động số 94-KH/ĐU ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phước Giang về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phước Giang về chuyển đổi số xã Phước Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phước Giang về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phước Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phước Giang giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, thời gian thực hiện

Đề án được triển khai trên toàn địa bàn xã Phước Giang trong giai đoạn 2026 - 2030; kế thừa kết quả thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và được cụ thể hóa bằng kế hoạch, dự toán hằng năm.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền xã hoạt động dựa trên dữ liệu, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp; hình thành môi trường thuận lợi để ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; thu hẹp khoảng cách số; đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đến năm 2030, các quy trình cốt lõi được chuẩn hóa, số hóa; dữ liệu được quản trị, kết nối và tái sử dụng; hình thành một số mô hình ứng dụng công nghệ có hiệu quả trong các lĩnh vực ưu tiên của địa phương.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về thể chế và quản trị:

+ 100% nhiệm vụ của Đề án được cụ thể hóa trong kế hoạch công tác, dự toán hằng năm và được theo dõi kết quả trên bảng chỉ tiêu; 100% cơ quan, đơn vị phân công đầu mỗi dữ liệu và chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng; có ít nhất 02 nhân sự được bồi dưỡng chuyên sâu hoặc có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên về công nghệ thông tin, dữ liệu và an toàn thông tin.

+ 100% nhiệm vụ giao có thời hạn được theo dõi trên môi trường điện tử; 100% văn bản, hồ sơ công việc không thuộc danh mục bí mật nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử và ký số theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức có hồ sơ điện tử; phấn đấu tối thiểu 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi xã quản lý được tổng hợp, biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính vào năm 2030.

+ 100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung của quốc gia và của tỉnh.

- Về dịch vụ công:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt tối thiểu 85%; tỷ lệ người dân tự thực hiện

hoặc được hướng dẫn, hỗ trợ nhưng không làm thay đạt tối thiểu 70%.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn đạt từ 98% trở lên; mức độ hài lòng đạt tối thiểu 99%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ có nghĩa vụ tài chính đạt tối thiểu 70%.

- Về dữ liệu, hạ tầng số và an toàn thông tin:

+ Hoàn thành kiểm kê, lập danh mục 100% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã trong năm 2028, xác định đơn vị chủ trì, chế độ cập nhật, chia sẻ và thời hạn lưu trữ.

+ Đến năm 2030, 100% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã có yêu cầu chia sẻ được chuẩn hóa, phân quyền, kết nối, chia sẻ; tối thiểu 80% dữ liệu có nhu cầu được tái sử dụng; tổ chức lưu trữ điện tử, sao lưu và phục hồi dữ liệu theo quy định.

+ 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã có yêu cầu kết nối được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng hoặc dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo phân quyền.

+ Đến năm 2030, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình; 100% trụ sở, đơn vị và thôn có kết nối băng rộng ổn định; vùng phủ 4G/5G đạt 100% dân số, không còn vùng lõm sóng.

+ 100% hệ thống, thiết bị dùng chung thuộc phạm vi quản lý được kiểm kê, quản lý, cập nhật bản vá, phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

- Về nhân lực số và xã hội số:

+ 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản và đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ khi nền tảng của tỉnh được triển khai.

+ Đến năm 2030, tối thiểu 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tối thiểu 90% người đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và sử dụng tiện ích thiết yếu; tối thiểu 90% người dân có kỹ năng số cơ bản.

+ Đến năm 2030, tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác; trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

+ Phấn đấu 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoạt động hỗ trợ kỹ năng số ít nhất 01 lần/quý; tổng hợp số người trong độ tuổi lao động được tập huấn kỹ năng số cơ bản theo chỉ tiêu hằng năm được giao.

- Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số:

+ Đến năm 2030, trên 70% doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã sử dụng nền tảng số; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện sử dụng hợp đồng điện tử; tối thiểu 45% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham

gia sản thương mại điện tử; trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng “mô hình như một dịch vụ”, tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung; khuyến khích hộ kinh doanh sử dụng ít nhất 01 giải pháp số phù hợp.

+ 100% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực đủ điều kiện có hồ sơ số, mã QR hoặc giải pháp truy xuất nguồn gốc; xây dựng, đánh giá hiệu quả ít nhất 02 mô hình ứng dụng công nghệ.

+ Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp thuộc phạm vi xã có thể thống kê, theo dõi có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 25% vào năm 2028 và 30% vào năm 2030; 100% tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện được thông tin, hướng dẫn tiếp cận các chương trình hỗ trợ của tỉnh.

+ Hằng năm lựa chọn ít nhất 01 bài toán thực tiễn để đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hoặc đặt hàng giải pháp; áp dụng hoặc nhân rộng tối thiểu 02 sáng kiến, cải tiến trong khu vực công và cộng đồng.

Các chỉ tiêu vĩ mô chỉ xác định ở cấp tỉnh như GRDP, TFP, PII, chi cho R&D theo GRDP, công bố khoa học quốc tế, xếp hạng tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và Trung tâm Điều hành thông minh cấp tỉnh được thực hiện theo trách nhiệm phối hợp, cung cấp dữ liệu và nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao; không quy đổi cơ học thành chỉ tiêu riêng của xã.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: tăng cường lãnh đạo, hoàn thiện cơ chế điều hành; xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng dịch vụ công; phát triển dữ liệu số và lưu trữ điện tử; hoàn thiện hạ tầng số, thiết bị và an toàn thông tin; phát triển nguồn nhân lực số, phổ cập kỹ năng số; ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên; thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ chủ thể sản xuất, kinh doanh; phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng và truyền thông; đảm bảo nguồn lực, kiểm tra và đánh giá.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, dự toán được giao và khả năng cân đối ngân sách xã; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã lập danh mục nhiệm vụ, dự toán, xác định nguồn vốn, ưu tiên nhiệm vụ nền tảng, dùng chung, thiết yếu và có khả năng duy trì; không ấn định tỷ lệ chi ngân sách xã khi chưa có căn cứ phân bổ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5. Theo dõi, đánh giá

Thực hiện chế độ theo dõi, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu và kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền khi cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề

án; xây dựng kế hoạch, danh mục nhiệm vụ và dự toán hằng năm; phân công rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, tiến độ, sản phẩm và chỉ tiêu; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phước Giang thông qua tại Kỳ họp thứ ... và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà